

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH
GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC MẦM NON)**

*(kèm theo Quyết định số 3420/QĐ-DHSP ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)*

I. Mô tả chương trình đào tạo

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), mã số 8140101 được xây dựng và phê duyệt đào tạo từ năm 2020. Chương trình đã được rà soát, cập nhật và điều chỉnh năm 2023 trên cơ sở tham khảo, nghiên cứu, phân tích chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

Tham gia chương trình đào tạo là đội ngũ giảng viên có học vị tiến sĩ, học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư am hiểu, nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực được đào tạo của ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), giúp học viên có điều kiện học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Học viên tham gia học chương trình đào tạo ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) luôn nhận được sự quan tâm, định hướng sát sao từ đội ngũ giảng viên của Khoa Giáo dục Mầm non. Từ khi triển khai chương trình đào tạo đến nay, Khoa Giáo dục Mầm non luôn chủ động phát huy các nguồn lực trong công tác đào tạo; nghiên cứu thực tiễn, tiếp thu những đổi mới trong giáo dục mầm non để phát triển chương trình và xây dựng, cung ứng các dịch vụ đáp ứng đào tạo có hiệu quả.

Tham gia học tập chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non), học viên được học tập trong môi trường có cơ sở vật chất (hệ thống giảng đường, phòng học ngoại ngữ (LAB), phòng máy tính, thư viện, hệ thống dịch vụ ...) hiện đại, đầy đủ đáp ứng hoạt động giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu khoa học ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non).

2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)
Tên chương trình (tiếng Anh)	Pedagogics (Preschool Education)
Mã ngành đào tạo:	8140101
Trường cấp bằng:	Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Tên gọi văn bằng:	+ Tiếng Việt: Khoa học Giáo dục Giáo dục mầm non + Tiếng Anh: Master of science in Education Preschool Education
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Số tín chỉ yêu cầu:	60
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	2 năm
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp đại học
Chuẩn đầu vào	- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực học tập. - Có năng lực ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo khung 6 bậc dùng cho Việt Nam.
Thang điểm đánh giá	10
Điều kiện tốt nghiệp:	- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo: 60 tín chỉ; - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5.5 trở lên; - Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ.
Vị trí việc làm:	- Làm công tác chuyên môn và công tác quản lý tại cơ sở giáo dục mầm non/cơ sở dịch vụ về giáo dục mầm non; giảng dạy tại cơ sở đào tạo giáo viên mầm non. - Làm công tác nghiên cứu tại tổ chức nghiên cứu về giáo dục học và GDMN. - Chuyên viên tại các sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo.
Học tập nâng cao trình độ:	Người tốt nghiệp có thể tiếp tục học tiến sĩ trong và ngoài nước.
Chương trình tham khảo khi xây dựng:	Chương trình đào tạo Thạc sĩ của các cơ sở đào tạo: - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Northeastern Illinois, Mỹ. - Trường Đại học Edith Cowan, Úc.
Thời gian cập nhật bản mô tả CTĐT	9/2023

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

** Kiến thức*

Có kiến thức sâu rộng của chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục mầm non; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu, hiện đại để phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ giáo dục học và giáo dục mầm non; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường giáo dục và giáo dục mầm non.

** Kỹ năng*

Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp trong môi trường thay đổi; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;

Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công tác giáo dục trẻ; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường.

** Mức tự chủ và trách nhiệm*

Có năng lực giao tiếp hiệu quả, làm việc độc lập và hợp tác, tự học và tự nghiên cứu để phát triển nghề nghiệp liên tục; Có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ, tuân thủ đạo đức trong hoạt động chuyên môn giáo dục mầm non.

3.2. Mục tiêu cụ thể

** Kiến thức*

CO1. Vận dụng sáng tạo kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, khoa học chính trị, khoa học giáo dục, văn hóa trong học tập và phát triển chuyên môn giáo dục mầm non.

CO2. Áp dụng linh hoạt, hiệu quả kiến thức chuyên sâu về Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) trong thực tiễn công việc.

** Kỹ năng*

CO3. Có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ giáo dục mầm non thuần thục.

CO4. Có kỹ năng tin học và ngoại ngữ thành thạo trong công tác chuyên môn.

** Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

CO5. Có trách nhiệm với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức lành mạnh, trong sáng, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

CO6. Phát hiện và giải quyết vấn đề chuyên môn và đề xuất những sáng kiến cải tiến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non; có năng lực thích ứng nghề nghiệp trong môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của giáo dục mầm non.

CO7. Có năng lực hợp tác trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có năng lực nhận định, đánh giá và ra quyết định, dẫn dắt đồng nghiệp và phối hợp cha mẹ trẻ, cộng

đồng xử lý những vấn đề lớn về giáo dục mầm non trước yêu cầu thực tiễn; Bảo vệ và chịu trách nhiệm về những quyết định trong chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1. Kiến thức

PLO1: Vận dụng được hệ thống kiến thức về triết học và khoa học chính trị trong công tác chuyên môn ở cơ sở giáo dục mầm non.

PLO2: Áp dụng được hệ thống kiến thức cơ bản, nền tảng và hiện đại về tâm lý học trẻ em, giáo dục học mầm non trong xây dựng, triển khai công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non.

PLO3: Vận dụng hiệu quả kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tế sâu rộng, vững chắc về giáo dục học mầm non theo tiếp cận hiện đại trong tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; phối hợp với cha mẹ trẻ, cộng đồng trong công tác quản lý nhóm/lớp, quản trị cơ sở giáo dục mầm non nói chung, cơ sở giáo dục mầm non vùng dân tộc thiểu số nói riêng.

4.2. Kỹ năng

PLO4: Xây dựng, tổ chức thực hiện và phát triển được chương trình giáo dục nhà trường, chương trình chăm sóc, giáo dục toàn diện trẻ theo độ tuổi theo tiếp cận hiện đại; phát triển môi trường giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; thực hiện được công tác đo lường, đánh giá và đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non; phát triển được cộng đồng giáo dục nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non theo tiếp cận hiện đại.

PLO5: Đạt trình độ ngoại ngữ B2 (tiếng Anh) theo Khung tham chiếu Châu Âu hoặc tương đương.

PLO6: Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn.

PLO7: Có năng lực thu hút, tập hợp các thành viên/tổ/nhóm chuyên môn; năng lực hợp tác trong giải quyết nhiệm vụ chuyên môn;

PLO8: Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, ứng xử sư phạm chuẩn mực trong hoạt động giáo dục và quản lý giáo dục mầm non.

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO9: Phát hiện và giải quyết được các vấn đề thực tiễn trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ dựa trên đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng sự phát triển của trẻ em; tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong hoạt động chuyên môn giáo dục mầm non.

PLO10: Đề xuất và chịu trách nhiệm về những kết luận mang tính chuyên gia, những sáng kiến quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non; dẫn dắt đồng nghiệp xử lý những vấn đề lớn về giáo dục mầm non trước yêu cầu thực tiễn.

5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CO1	x									
CO2		x	x							
CO3				x			x	x		
CO4					x	x				
CO5									x	x
CO6									x	x
CO7									x	x

6. Thông tin tuyển sinh

6.1. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển

Môn thi: Ngoại ngữ (nếu chưa đạt chuẩn đầu vào)

Môn xét tuyển:

1. Môn chủ chốt

- Giáo dục học mầm non
- Phát triển chương trình giáo dục mầm non
- Tâm lý học mầm non

Hoặc các học phần tương đương

2. Môn cơ bản

- Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non
- Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học
- Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non

Hoặc các học phần tương đương

6.2. Đối tượng tuyển sinh

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan.

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo khung 6 bậc dùng cho Việt Nam

6.3. Danh mục các ngành phù hợp

- Danh mục các ngành đúng

- 1) Giáo dục mầm non
- 2) Tâm lý giáo dục
- 3) Giáo dục tiểu học
- 4) Giáo dục học
- 5) Giáo dục đặc biệt.

- Danh mục các ngành phù hợp:

- 1) Quản lý giáo dục
- 2) Giáo dục Công dân

- 3) Giáo dục Chính trị
- 4) Giáo dục Thể chất
- 5) Sư phạm Toán học
- 6) Sư phạm Tin học
- 7) Sư phạm Vật lý
- 8) Sư phạm Hoá học
- 9) Sư phạm Sinh học
- 10) Sư phạm Ngữ văn
- 11) Sư phạm Lịch sử
- 12) Sư phạm Địa lý
- 13) Sư phạm Âm nhạc
- 14) Sư phạm Mỹ thuật
- 15) Sư phạm Tiếng Anh
- 16) Sư phạm nghệ thuật
- 17) Sư phạm khoa học tự nhiên

II. Mô tả chương trình dạy học (Curriculum)

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức chung	9
1.1	Tiếng Anh (Tiếng Trung)	05
1.2	Triết học	4
2	Kiến thức cơ sở và Kiến thức ngành	23
2.1	Kiến thức cơ sở	14
2.2	Kiến thức ngành	9
3	Chuyên đề nghiên cứu	15
4	Luận văn tốt nghiệp	13
	Tổng số	60

*** Khối kiến cơ sở, gồm 8 học phần (3 học phần bắt buộc và 5 học phần tự chọn):**

Các học phần bắt buộc: Các lý thuyết phát triển tâm lý trẻ em; Nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm.

Các học phần tự chọn: Phát triển môi trường giáo dục trẻ mầm non; Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non; Giao tiếp sư phạm mầm non trong môi trường đa văn hóa; Xây dựng văn hóa và thương hiệu trường mầm non; Chính sách, chiến lược phát triển giáo dục mầm non.

Khối kiến cơ sở giúp học viên đạt được:

Về kiến thức:

Vận dụng được hệ thống kiến thức cơ bản, nền tảng và hiện đại về tâm lý học trẻ em, tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mầm non, giao tiếp sư phạm mầm non, chính sách,

chiến lược phát triển giáo dục mầm non trong xây dựng, triển khai công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non.

Về kỹ năng:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện và phát triển được môi trường giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; phát triển được văn hóa, thương hiệu trường mầm non và nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non.

- Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, ứng xử sư phạm chuẩn mực trong hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non.

Mức tự chủ và trách nhiệm:

Tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non.

*** Khối kiến thức ngành, gồm 8 học phần** (2 học phần bắt buộc và 6 học phần tự chọn):

Các học phần bắt buộc: Phát triển chương trình giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại; Quản trị cơ sở giáo dục mầm non.

Các học phần tự chọn: Phát triển tư duy cho trẻ mầm non qua hoạt động làm quen với toán; Phát triển thể chất cho trẻ mầm non; Giáo dục trẻ mầm non theo định hướng STEAM; Giáo dục kỹ luật tích cực ở trường mầm non; Phát triển nghề nghiệp cho giáo viên mầm non; Giáo dục trẻ theo mô hình lớp ghép ở trường mầm non.

Khối kiến thức ngành giúp học viên đạt được:

Về kiến thức: Vận dụng hiệu quả kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tế sâu rộng, vững chắc về giáo dục trẻ; phát triển chương trình giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại; phối hợp với cha mẹ trẻ, cộng đồng trong công tác quản lý nhóm/lớp, quản trị cơ sở giáo dục mầm non.

Về kỹ năng: Xây dựng, tổ chức thực hiện và phát triển được chương trình giáo dục nhà trường, chương trình chăm sóc, giáo dục toàn diện trẻ theo độ tuổi theo tiếp cận hiện đại; phát triển môi trường giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; phát triển được cộng đồng giáo dục nghề nghiệp.

Mức tự chủ và trách nhiệm: Tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động chuyên môn, giải quyết được các vấn đề thực tiễn trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; dẫn dắt đồng nghiệp xử lý những vấn đề lớn về giáo dục mầm non trước yêu cầu thực tiễn.

*** Chuyên đề nghiên cứu, gồm 5 chuyên đề:**

Chuyên đề 1: Giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại

Chuyên đề 2: Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

Chuyên đề 3: Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số

Chuyên đề 4: Phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non

Chuyên đề 5: Đo lường và đánh giá trong giáo dục mầm non

Chuyên đề nghiên cứu giúp học viên đạt được:

Về kiến thức: Áp dụng linh hoạt, hiệu quả kiến thức chuyên sâu về giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại; giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội; giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số; phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non.

Về kỹ năng: Xây dựng, tổ chức thực hiện và phát triển được chương trình giáo dục theo tiếp cận hiện đại; thực hiện được công tác đo lường, đánh giá và đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non nói chung, cơ sở giáo dục mầm non vùng dân tộc thiểu số nói riêng.

Mức tự chủ và trách nhiệm: Phát hiện và giải quyết được các vấn đề thực tiễn trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

*** Luận văn giúp học viên đạt được:**

Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về một vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non; Có phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục và biết cách vận dụng trong nghiên cứu thành công một đề tài ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non).

Về kỹ năng: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện một đề tài luận văn thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non); Trình bày và bảo vệ thành công kết quả nghiên cứu khoa học.

Về năng lực: Phát triển năng lực sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các công bố nghiên cứu khoa học của mình theo quy định.

2. Danh sách các học phần

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
Kiến thức chung			
1.	ENG651	Tiếng Anh	5
2.	PHI641	Triết học (khối xã hội)	4
Kiến thức cơ sở			
		<i>Các học phần bắt buộc</i>	
1	TCP631	Các lý thuyết phát triển tâm lý trẻ em	3
2	RPE631	Nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	3
3	OAE641	Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm	4
		<i>Các học phần tự chọn (2/5 học phần)</i>	
1	DEE621	Phát triển môi trường giáo dục trẻ mầm non	2
2	CFC621	Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non	2
3	PCM621	Giao tiếp sư phạm mầm non trong môi trường đa văn hóa	2
4	CBN621	Xây dựng văn hóa và thương hiệu trường mầm non	2
5	PSE621	Chính sách, chiến lược phát triển giáo dục mầm non	2
Kiến thức ngành			
		<i>Các học phần bắt buộc</i>	

1	DPM631	Phát triển chương trình giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại	3
2	ANS621	Quản trị cơ sở giáo dục mầm non	2
		<i>Các học phần tự chọn (2/6 học phần)</i>	
1	DTM621	Phát triển tư duy cho trẻ mầm non qua hoạt động làm quen với toán	2
2	PDP621	Phát triển thể chất cho trẻ mầm non	2
3	SEN621	Giáo dục trẻ mầm non theo định hướng STEAM	2
4	EDN621	Giáo dục kĩ luật tích cực ở trường mầm non	2
5	CDP621	Phát triển nghề nghiệp cho giáo viên mầm non	2
6	EMN621	Giáo dục trẻ theo mô hình lớp ghép ở trường mầm non	2
Chuyên đề			
1	PRE631	Giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại	3
2	PRE632	Giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non	3
3	PRE633	Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số	3
4	ADP634	Phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non	3
5	MAE635	Đo lường và đánh giá trong giáo dục mầm non	3
Luận văn			13

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất		Năm thứ hai	
Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4
ENG651 Tiếng Anh *	OAE641 Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm*	PRE632 Giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non*	Luận văn
PHI641 Triết học (khối xã hội)*	DEE621 Phát triển môi trường giáo dục trẻ mầm non	PRE633 Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số*	
TCP631 Các lý thuyết phát triển tâm lý trẻ em*	CFC621 Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non	ADP634 Phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non*	
RPE631 Nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non*	PCM621	MAE635	

	Giao tiếp sư phạm mầm non trong môi trường đa văn hóa	Đo lường và đánh giá trong giáo dục mầm non*	
DPM631 Phát triển chương trình giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại*	CBN621 Xây dựng văn hóa và thương hiệu trường mầm non		
PRE631 Giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại*	PSE621 Chính sách, chiến lược phát triển giáo dục mầm non		
	ANS621 Quản trị cơ sở giáo dục mầm non*		
	DTM621 Phát triển tư duy cho trẻ mầm non qua hoạt động làm quen với toán		
	PDP621 Phát triển thể chất cho trẻ mầm non		
	SEN621 Giáo dục trẻ mầm non theo định hướng STEAM		
	EDN621 Giáo dục kĩ luật tích cực ở trường mầm non		
	CDP621 Phát triển nghề nghiệp cho giáo viên mầm non		
	EMN621 Giáo dục trẻ theo mô hình lớp ghép ở trường mầm non		

Ghi chú: * là học phần bắt buộc

4. Ma trận đóng góp của học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp mức thấp; 2= Đóng góp mức trung bình;
3= Đóng góp mức cao)

Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)									
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
ENG651	Tiếng Anh	0	3	0	0	2	0	0	0	1	0
PHI641	Triết học (khối xã hội)	3	0	0	0	0	0	2	2	2	2
TCP631	Các lý thuyết phát triển tâm lý trẻ em	0	2	2	2	0	1	0	1	2	2
RPE631	Nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	0	0	3	3	0	1	1	2	1	1
OAE641	Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm	0	0	3	2	0	1	1	1	1	1
DEE621	Phát triển môi trường giáo dục trẻ mầm non	0	3	2	2	0	1	1	1	1	1
CFC621	Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non	0	3	3	3	0	3	2	3	3	3
PCM621	Giao tiếp sư phạm mầm non trong môi trường đa văn hóa	0	2	2	3	0	0	0	3	2	2
CBN621	Xây dựng văn hóa và thương hiệu trường mầm non	0	3	3	3	0	0	0	0	1	1
PSE621	Chính sách, chiến lược phát triển giáo dục mầm non	0	2	2	3	0	1	1	0	1	1
DPM631	Phát triển chương trình giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại	0	2	2	2	0	1	1	1	2	2
ANS621	Quản trị cơ sở giáo dục mầm non	0	2	2	2	0	1	1	1	2	2
DTM621	Phát triển tư duy cho trẻ mầm non qua hoạt động làm quen với toán	0	3	3	1	0	1	1	0	1	1
PDP621	Phát triển thể chất cho trẻ mầm non	0	3	3	2	0	0	3	1	1	1
SEN621	Giáo dục trẻ mầm non theo định hướng STEAM	0	3	3	1	1	1	1	1	1	1
EDN621	Giáo dục kĩ thuật tích cực ở trường mầm non	0	3	3	1	0	1	1	0	1	1
CDP621	Phát triển nghề nghiệp cho giáo viên mầm non	1	3	3	3	0	2	0	0	2	2
EMN621	Giáo dục trẻ theo mô hình lớp ghép ở trường mầm non	0	0	3	3	0	1	1	2	1	1

PRE631	Giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại	0	2	2	2	0	1	1	1	2	2
PRE632	Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	0	0	3	3	0	1	1	2	1	1
PRE633	Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số	0	1	3	2	0	1	1	1	2	2
ADP634	Phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non	0	1	3	2	0	1	1	1	2	2
MAE635	Đo lường và đánh giá trong giáo dục mầm non	0	2	2	2	0	1	1	1	2	2
TTM607	Luận văn tốt nghiệp										

5. Mô tả tóm tắt các học phần

5.1. ENG651 Tiếng Anh (5 tín chỉ)

Học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng tiếng Anh tương đương với trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Thông qua học phần, người học giao tiếp độc lập được bằng tiếng Anh về các chủ đề quen thuộc, gần gũi liên quan đến bản thân, công việc và học tập của mình.

5.2. PHI631 Triết học (4 tín chỉ)

Triết học là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chung của Chương trình đào tạo thạc sĩ khối ngành khoa học xã hội và nhân văn. Học phần nhằm trang bị cho học viên những kiến thức chung về triết học và lịch sử triết học bao gồm: các nội dung thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (vấn đề bản thể luận, phép biện chứng, nhận thức luận); các nội dung về xã hội và con người (hình thái kinh tế - xã hội, triết học chính trị, triết học về con người).

5.3. TCP631 Các lý thuyết phát triển tâm lý trẻ em

Học phần *Các lý thuyết phát triển tâm lý trẻ em* là học phần bắt buộc của chương trình đào tạo, cung cấp cho người học kiến thức khoa học, hiện đại về sự phát triển tâm lý trẻ em; các lý thuyết trọng yếu về phát triển tâm lý như thuyết hành vi, thuyết nhận thức, thuyết phân tâm học, thuyết tâm lý học hoạt động, thuyết đa trí tuệ. Trên cơ sở đó giúp người học có những phân tích, đối sánh về ưu điểm hạn chế của từng lý thuyết, đánh giá được mức độ phát triển tâm lý trẻ em.

5.4. RPE631 Nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non

Học phần *Nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục mầm non). Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về khoa học giáo dục,

khoa học giáo dục mầm non và tiến trình thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non. Trên cơ sở đó hình thành cho học viên kỹ năng thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non; Hoàn thiện cho học viên phẩm chất, năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục.

5.5. OAE641 Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm

“Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm” là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo. Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu, hiện đại về tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non. Trên cơ sở đó, hình thành cho học viên kỹ năng lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non; hoàn thiện cho học viên phẩm chất nghề nghiệp.

5.6. DEE621 Phát triển môi trường giáo dục trẻ mầm non

Học phần “Phát triển môi trường giáo dục trẻ mầm non” là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo. Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu, hiện đại về phát triển môi trường giáo dục trẻ mầm non. Trên cơ sở đó rèn luyện cho học viên kỹ năng đánh giá môi trường giáo dục, lập kế hoạch phát triển môi trường giáo dục cũng như kỹ năng xây dựng biện pháp phát triển môi trường giáo dục trẻ mầm non; hoàn thiện cho học viên phẩm chất nghề nghiệp.

5.7. CFC621 Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non

Học phần *Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non* là học phần tự chọn của chương trình đào tạo, cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về phối hợp với gia đình và cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non (tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức...); căn cứ pháp lý, nội dung và thực hiện kế hoạch phối hợp với cha mẹ, cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non; trên cơ sở đó, tổ chức thực hành để học viên hình thành được kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch phối hợp với gia đình và cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non.

5.8. PCM621 Giao tiếp sư phạm mầm non trong môi trường đa văn hóa

Học phần *Giao tiếp sư phạm mầm non trong môi trường đa văn hoá* là học phần tự chọn của chương trình đào tạo, cung cấp cho người học tri thức khoa học, hiện đại về hoạt động giao tiếp của người giáo viên mầm non. Từ đó giúp các nhà quản lý, giáo viên mầm non nhận diện, phân tích, xử lý hiệu quả các tình huống giao tiếp sư phạm mầm non trong môi trường đa văn hoá.

5.9. CBN621 Xây dựng văn hóa và thương hiệu trường mầm non

Học phần Xây dựng văn hoá và thương hiệu trường mầm non là học phần tự chọn của chương trình đào tạo, trang bị cho học viên tri thức khoa học, hiện đại về xây dựng và phát triển văn hóa, thương hiệu giáo dục nói chung và văn hóa, thương hiệu cơ sở giáo dục mầm non nói riêng. Đồng thời, bồi dưỡng phẩm chất và năng lực nhà giáo

trong lĩnh vực phát triển văn hóa, thương hiệu cơ sở giáo dục mầm non và sử dụng giá trị thương hiệu như động lực phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng quản trị cơ sở giáo dục mầm non.

5.10. PSE621 Chính sách, chiến lược phát triển giáo dục mầm non

Học phần *Chính sách, chiến lược phát triển giáo dục mầm non* là học phần tự chọn của chương trình đào tạo, cung cấp cho người học tri thức khoa học về lý luận và thực tiễn của các chính sách và chiến lược phát triển giáo dục, giáo dục mầm non. Trên cơ sở đó giúp người học xây dựng và triển khai hiệu quả các chính sách và chiến lược phát triển giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non.

5.11. DPM631 Phát triển chương trình giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại

Học phần *Phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận hiện đại* là học phần bắt buộc của chương trình đào tạo, cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về lý luận và thực tiễn phát triển chương trình giáo dục mầm non tại Việt Nam và một số nước trên thế giới; trên cơ sở đó giúp người học phát triển năng lực nghiên cứu, phát triển chương trình giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non theo tiếp cận hiện đại.

5.12. ANS621 Quản trị cơ sở giáo dục mầm non

Học phần *Quản trị cơ sở giáo dục mầm non* là học phần bắt buộc của chương trình đào tạo, cung cấp cho người học những cơ sở pháp lý, kiến thức chuyên sâu, hiện đại về lý luận và thực tiễn quản trị giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non tại Việt Nam; trên cơ sở đó giúp người học phát triển năng lực nghiên cứu, phát triển một số năng lực cơ bản về quản trị cơ sở giáo dục mầm non theo tiếp cận hiện đại và bối cảnh thực tiễn.

5.13. DTM621 Phát triển tư duy cho trẻ mầm non qua hoạt động làm quen với toán

Học phần “Phát triển tư duy cho trẻ mầm non qua hoạt động làm quen với toán” là học phần tự chọn trong khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu về tư duy toán học, các loại hình tư duy, các thao tác và phẩm chất tư duy, vai trò của tư duy và tư duy toán học; một số dạng toán cơ bản phát triển tư duy cho trẻ mầm non; thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tư duy cho trẻ mầm non thông qua hoạt động làm quen với toán.

5.14. PDP621 Phát triển thể chất cho trẻ mầm non

Học phần *Phát triển thể chất cho trẻ mầm non* là học phần tự chọn của chương trình đào tạo, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về những phương pháp nghiên cứu nhằm phát triển thể chất cho trẻ mầm non; những nội dung cốt lõi về đặc điểm phát triển thể chất của trẻ mầm non. Trên cơ sở đó hệ thống hóa các nội dung và hình thức tổ chức nhằm phát triển thể chất cho trẻ mầm non cũng như các phương tiện và cơ cấu tổ chức giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Thông qua môn học giúp cho học viên hiểu sâu và vận dụng sáng tạo những kiến thức cơ bản của môn học để nghiên

cứu, tổ chức và đánh giá các hoạt động nhằm phát triển thể chất cho trẻ mầm non trong thực tiễn.

5.15. SEN621 Giáo dục trẻ mầm non theo định hướng STEAM

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành cung cấp những kiến thức chuyên sâu, khoa học, hiện đại về tổ chức chương trình giáo dục mầm non trẻ theo tiếp cận giáo dục STEAM. Từ đó, hình thành và phát triển cho người học thái độ, kỹ năng cơ bản về thiết kế và tổ chức các dự án/hoạt động giáo dục STEAM cho trẻ, đánh giá kết quả thực hiện chương trình giáo dục trẻ theo định hướng STEAM tại cơ sở giáo dục mầm non.

5.16. EDN621 Giáo dục kĩ luật tích cực ở trường mầm non

“Giáo dục kĩ luật tích cực ở trường mầm non” là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo. Học phần cung cấp cho HV kiến thức chuyên sâu, hiện đại về giáo dục kĩ luật tích cực ở trường mầm non. Trên cơ sở đó rèn luyện cho HV kỹ năng vận dụng phương pháp kĩ luật tích cực trong giáo dục trẻ mầm non; hoàn thiện cho HV phẩm chất nghề nghiệp.

5.17. CDP621 Phát triển nghề nghiệp cho giáo viên mầm non

Phát triển nghề nghiệp cho giáo viên mầm non là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo. Nội dung học phần đề cập tới một số vấn đề cơ bản về nghề nghiệp của giáo viên mầm non, phát triển nghề nghiệp cho giáo viên mầm non và hướng dẫn đồng nghiệp trong phát triển nghề nghiệp giáo viên mầm non.

5.18. EMN621 Giáo dục trẻ theo mô hình lớp ghép ở trường mầm non

Học phần *Giáo dục trẻ theo mô hình lớp ghép ở trường mầm non* là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục mầm non). Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về hoạt động giáo dục trẻ theo mô hình lớp ghép ở trường mầm non. Trên cơ sở đó hình thành cho học viên kỹ năng xây dựng chương trình/kế hoạch, tổ chức và đánh giá kết quả tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo mô hình lớp ghép ở trường mầm non; Hoàn thiện cho học viên phẩm chất nghề nghiệp.

5.19. PRE631 Giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại

Chuyên đề *Giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại* là chuyên đề bắt buộc của chương trình đào tạo, cung cấp cho người học cơ sở khoa học về sự phát triển của trẻ em, xu thế phát triển của giáo dục mầm non trên thế giới theo tiếp cận hiện đại; trên cơ sở đó giúp người học hình thành hệ thống kiến thức chuyên sâu về các quan điểm, phương pháp giáo dục mầm non hiện đại và ứng dụng được trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường mầm non.

5.20. PRE632 Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non

Chuyên đề *Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non* là chuyên đề thuộc khối kiến thức tự chọn trong chương trình đào tạo thạc sĩ Giáo dục học (Giáo dục mầm non). Chuyên đề cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về hoạt động giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non. Trên cơ sở đó hình thành cho học viên kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá kết quả tổ chức hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho mầm non; Hoàn thiện cho học viên phẩm chất nghề nghiệp.

5.21. PRE633 Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số

Chuyên đề *Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số* là chuyên đề bắt buộc của chương trình đào tạo; cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số. Trên cơ sở đó, giúp người học phát triển năng lực nghiên cứu, xây dựng, tổ chức hoạt động giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số phù hợp, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả.

5.22. ADP634 Phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non

Chuyên đề *Phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non* là chuyên đề bắt buộc của chương trình đào tạo; cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non. Trên cơ sở đó, giúp người học phát triển năng lực nghiên cứu, xây dựng, tổ chức các hoạt động phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non phù hợp, linh động, sáng tạo và đạt hiệu quả cao.

5.23. MAE635 Đo lường và đánh giá trong giáo dục mầm non

Chuyên đề *Đo lường và đánh giá trong giáo dục mầm non* là chuyên đề bắt buộc của chương trình đào tạo, cung cấp cho người học những cơ sở khoa học về đo lường và đánh giá sự phát triển của trẻ, đánh giá hoạt động sư phạm của giáo viên, chương trình giáo dục và chất lượng cơ sở giáo dục mầm non theo tiếp cận hiện đại; trên cơ sở đó giúp người học ứng dụng kiến thức và kỹ năng trong thực hiện hoạt động đánh giá sự phát triển của trẻ, đánh giá hoạt động sư phạm của giáo viên, đánh giá chương trình giáo dục và chất lượng cơ sở giáo dục mầm non trong thực tiễn nghề nghiệp.

6. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

Chương trình được biên soạn theo hướng cập nhật với những kiến thức mới và hướng tới những đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và quản lý giáo dục. Yêu cầu của chương trình là thực hiện đầy đủ và đúng nội dung cũng như thời gian được phân bổ trong chương trình.

Chương trình thiết kế theo hướng lấy người học làm trung tâm, nên dành nhiều thời gian cho học viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu và thảo luận. Việc lên lớp là bắt buộc theo quy chế, song việc tự học cần phải được phát huy tối đa, kết hợp với việc cung cấp các nguồn lực như giáo viên có năng lực, cơ sở vật chất, tài liệu...

Hàng năm, Khoa rà soát, cập nhập và điều chỉnh chương trình đào tạo, đề nghị Hiệu trưởng xem xét và ra quyết định điều chỉnh các học phần trong chương trình đào tạo.

Về đánh giá kết quả đào tạo: Kết quả học tập của người học được đánh giá khách quan, đa dạng các hình thức theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDDT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; Thông tư số 23/2021/TT-BGDDT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Thị Minh Huế